

TUẦN 1

Thứ hai ngày ... tháng ... năm ...

Tiết 1+2

Tiếng Việt

ÔN ĐỊNH TỔ CHỨC

A/Yêu cầu:

1.Kiến thức: Giúp HS biết:

Một số nề nếp được quy định của lớp.

Một số quy định để thực hiện tốt trong giờ học.

2. Kỹ năng:

Phân chia tổ, sắp xếp lại chỗ ngồi cho hợp lý.

3. Thái độ:

HS có ý thức vươn lên trong học tập.

B/ Chuẩn bị: GV: Sơ đồ lớp

C/ Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

- GV đưa ra một số quy định về nề nếp của lớp học

Nêu tên một số kí hiệu để HS nắm và thực hiện tốt trong giờ học

Phân chia tổ, sắp xếp lại chỗ ngồi cho hợp lí

GV hướng dẫn HS thực hiện đúng các quy định để uốn nắn dần cho HS thực hiện tốt trong giờ học

Tiết 2

Bình bầu ban cán sự lớp:

Lớp trưởng:

.....
Lớp phó học tập:

.....
Lớp phó văn nghệ:

.....
Tổ trưởng tổ 1:

.....
Tổ trưởng tổ 2:

.....
Gọi các tổ lên xếp hàng dưới sự điều khiển của tổ trưởng

GV quy định vị trí đứng cho HS khi xếp hàng

Cho HS sinh hoạt văn nghệ

Dặn dò:HS thực hiện tốt các quy định và một số kí hiệu đã đề ra

Nhận xét giờ học

Tiết 3

Luyện Tiếng Việt

A/Yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm rõ cách đọc, viết chữ cái.

2. Kỹ năng:

- Học sinh đọc, viết đúng các chữ cái đã học ở mẫu giáo.
- Viết đúng các chữ cái.

3. Thái độ:

Hs có ý thức tự giác, chăm chỉ học tập.

B/ Chuẩn bị:

- Bảng con, vở 5 ô li.

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>I/ Bài cũ:</u> Đọc các chữ cái. Nhận xét.</p> <p><u>II/ Bài mới:</u></p> <p>1. Giới thiệu bài: - Giới thiệu nội dung bài học.</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh rèn cách đọc - Ghi lên bảng các chữ cái đã học. - Gọi 2 hs đọc các chữ cái vừa ghi. - Chỉnh sửa lỗi phát âm. - Cho cá nhân đọc. - Đồng thanh.</p> <p>3. Hướng dẫn học sinh rèn cách viết - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết. - Theo dõi nhận xét. - Cho hs viết vào bảng con. - GV nêu yêu cầu luyện viết - Theo dõi nhắc nhở hs. - Chấm bài, nhận xét.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: - Cho HS đọc lại bài trên bảng - Dặn dò: HS về nhà học bài, xem trước bài sau. Nhận xét giờ học.</p>	<p>-2 HS lên bảng thực hiện y/c Cả lớp viết bảng con</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Hs theo dõi. - Hs đọc.</p> <p>- Cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- HS viết vào bảng con. - Tập viết trong vở 5 ô li.</p> <p>Đọc lại bài ở bảng. HS chú ý lắng nghe.</p>

EM LÀ HỌC SINH LỚP MỘT (Tiết1)

A.Yêu cầu:

Bước đầu biết trẻ em 6 tuổi được đi học

Biết tên trường lớp, tên thầy, cô giáo một số bạn bè trong lớp

Bước đầu biết giới thiệu tên mình, những điều mình thích trước lớp

- Biết về quyền và bổn phận của trẻ em là được đi học và phải học tập tốt
- Biết tự giới thiệu về bản thân một cách mạnh dạn

*** GDKNS:**

Kĩ năng tự giới thiệu về bản thân. Thể hiện sự tự tin trước đám đông. Lắng nghe tích cực.

Trình bày suy nghĩ, ý tưởng về ngày đầu tiên đi học, về trường ;lớp, thầy cô giáo, bạn bè...

B. Đồ dùng dạy học:

GV: Các điều khoản 7, 28 trong công ước quốc tế về quyền trẻ em

Các bài hát về quyền được học tập “ Trường em”, ”Đi học”, “ Em yêu trường em”

HS: Vở bài tập Đạo đức

C.Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>I.Bài cũ:</u></p> <p><u>II. Bài mới: Giới thiệu bài</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Vòng tròn giới thiệu tên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em thứ nhất g/t tên mình - Em thứ 2 giới thiệu tên bạn 1+ tên mình - Em thứ 3 giới thiệu tên bạn 1+ bạn 2+ tên mình -đến em cuối cùng + Em cảm thấy như thế nào khi nghe các bạn giới thiệu tên mình, giới thiệu tên mình với các bạn? - Kết luận: Mỗi người đều có một cái tên. Trẻ em cũng có quyền có họ tên <p><u>Hoạt động 2:</u> HS tự giới thiệu sở thích của mình</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hãy giới thiệu với bạn bên cạnh những điều em thích? + Những điều bạn thích có hoàn toàn giống như em không? - Kết luận:: Mỗi người đều có những điều mình thích..... bạn khác <p><u>Hoạt động 3:</u> Kể về ngày đầu tiên đi học của mình</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em đã mong chờ chuẩn bị cho ngày đầu 	<p>Kiểm tra sách vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng thành vòng tròn 6-10 em đếm danh từ 1 đến hết - Tiến hành chơi - Trả lời câu hỏi <p>HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự giới thiệu trước lớp - Tự giới thiệu - Tự nhận xét <p>HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự kể lại theo gợi ý câu hỏi - Nhận xét <p>HS kể theo nhóm đôi</p>

tiên như thế nào? + Bố mẹ em đã chuẩn bị những gì cho em? + Em sẽ làm gì để xứng đáng hs lớp1? -Kết luận: Vào lớp Một..... thật ngoan III. <u>Củng cố ,dẫn dò:</u> - GV chốt lại nội dung chính của bài - Dẫn dò: HS phải nhớ được tên một số bạn trong lớp Nhận xét giờ học	Một số HS lên kể trước lớp Một số HS lên kể trước lớp Cả lớp chú ý theo dõi, nhận xét HS chú ý lắng nghe HS chú ý theo dõi
---	--

Tiết 5

Thể dục

Bài: Tổ chức lớp – Trò chơi vận động

I. Mục tiêu:

- Phổ biến nội quy tập luyện, biên chế tổ học tập, chọn cán sự bộ môn. Yêu cầu học sinh biết được những quy định cơ bản để thực hiện trong các giờ Thể dục.
- Trò chơi “ Diệt các con vật có hại “. Yêu cầu bước đầu biết tham gia được vào trò chơi.

II.Địa điểm - Phương tiện tập luyện:

- Địa điểm: Trong lớp.
- Phương tiện: Còi, tranh ảnh một số con vật có hại.

III. Nội dung - Phương pháp lên lớp:

Nội dung Yêu cầu	Phương pháp Tổ chức
<u>I. Phần mở đầu:</u> <u>1. Tập trung lớp:</u> - ổn định tổ chức. - Giới thiệu, giao lưu với HS. - Phổ biến nội dung, yêu cầu của giờ học. <u>2. Khởi động:</u> - Đứng vỗ tay, hát. - Đứng vỗ tay hát kết hợp giậm chân tại chỗ.	- GV giới thiệu ngắn gọn. - HS giới thiệu. - Quản ca bắt nhịp cho các bạn hát.

<p>II. Phần cơ bản:</p> <p><u>1. Biên chế tổ tập luyện, chọn cán sự Thể dục:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi tổ ở trong lớp là 1 tổ tập luyện ngoài sân. - Cán sự có sức khoẻ, nhanh nhẹn, thông minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra yêu cầu, HS đề cử các bạn trong lớp. - GV quyết định chọn CS.
<p>Nội dung Yêu cầu</p>	<p>Phương pháp Tổ chức</p>
<p><u>2. Phổ biến nội quy tập luyện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải tập hợp ngoài sân dưới sự điều khiển của CS. - Trang phục phải gọn gàng, nên đi giày dép có quai hậu, không đi dép lê. - Bắt đầu giờ học đến khi kết thúc giờ học ai muốn ra, vào lớp phải xin phép. Khi GV cho phép mới được ra, vào lớp. - GV hướng dẫn HS chỉnh trang phục gọn gàng. <p><u>3 Trò chơi "Diệt con vật có hại":</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến ngắn gọn, dễ hiểu. - HS chú ý lắng nghe hỏi lại những điều chưa rõ. <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, cách chơi, tổ chức chơi cho HS. - Cho HS quan sát tranh, ảnh các con vật có hại. - Khi chơi nếu các em nhầm con vật có hại với con vật không có hại và ngược lại GV giải thích lợi ích hay tác hại của con vật đó.
<p>III. Phần kết thúc:</p> <p><u>1. Thả lỏng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng vỗ tay, hát. <p><u>2. Nhân xét giờ học, hệ thống bài:</u></p> <p><u>3. Bài về nhà:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm các con vật có ích, có hại mà trong bài hôm nay GV chưa nhắc đến. <p><u>4. Xong lớp:</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện theo yêu cầu. - GV hô “ Giải tán“, HS hô “ Khỏe” chỉ hô khi đã kết thúc giờ học.

Thứ ba, ngày ... tháng ... năm

Tiết 1

Toán
TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN

A/ Mục tiêu:

1. Kiến thức:

HS tự giới thiệu về mình, bước đầu làm quen với SGK, đồ dùng học Toán, các hoạt động học tập trong giờ học Toán.

2. Kỹ năng:

HS tự giới thiệu đúng về mình, làm quen với SGK, đồ dùng học Toán, các hoạt động học tập trong giờ học Toán.

3. Thái độ:

Tạo không khí vui vẻ trong lớp.

-HS yêu thích học Toán

B/ Chuẩn bị

- Sách Toán 1, ĐDHT

C/ Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>I/ Bài cũ</u></p> <p><u>II/ Bài mới : Giới thiệu bài</u></p> <p><i>1. Hướng dẫn sử dụng sách Toán 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HD mở sách - Giới thiệu về sách <p><i>2. Hướng dẫn học sinh làm quen với một số hoạt động học tập toán 1</i></p> <p><i>3. Giới thiệu yêu cầu cần đạt sau khi học toán</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đếm, đọc, viết số, so sánh hai số - Làm tính cộng, trừ - nhìn hình vẽ nêu được bài toán rồi nêu phép tính giải bài tập - Biết giải các bài toán - Biết đo độ dài xem lịch <p><i>4. Giới thiệu bộ đồ dùng học toán</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từng đồ dùng - Yêu cầu lấy đồ dùng <p>GV giới thiệu lần lượt từng đồ dùng</p> <p><u>III. Củng cố dặn dò</u></p> <p>GV nhắc lại nội dung chính của bài</p> <p>Dặn dò: HS nắm được các dụng cụ học Toán</p> <p style="text-align: right;">Nhận xét giờ học</p>	<p>Kiểm tra dụng cụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem sách Toán 1 - Mở sách - QS các ảnh và thảo luận nội dung các ảnh <p>HS chú ý lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở hộp dụng cụ dùng học tập - Nêu tên của từng đồ dùng - Lấy đồ dùng theo yêu cầu. <p>HS chú ý lắng nghe</p>

Tiết 2+3

Tiếng Việt
Bài: Các nét cơ bản

I/. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Làm quen và thuộc tên các nét cơ bản : Nét ngang $_$; nét sổ $|$; nét xiên trái \backslash ; nét xiên phải $/$; móc xuôi $\}$; móc ngược $\{$; móc hai đầu; cong hở phải, cong hở trái; cong kín, khuyết trên; khuyết dưới; nét thắt.

2. Kỹ năng:

- Học sinh viết được các nét cơ bản.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận rèn chữ giữ vở.

II/. Chuẩn bị :

- Mẫu các nét cơ bản.
- 1 sợi dây, thước kẻ, phấn, bảng con.

III/. Hoạt động dạy học :

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sĩ số học sinh. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: Môn Tiếng Việt hôm nay chúng ta học bài Các nét cơ bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên ghi tựa bài. <p>b. Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu lần lượt từng nét cơ bản cho học sinh đọc cá nhân, lớp. - Cho học sinh so sánh các nét cơ bản với các vật. + Nét móc trên ($\{$) giống cái gì? + Nét thẳng ($$) giống cái gì? + Nét xiên phải ($/$), nét xiên trái (\backslash) giống cái gì? - Hướng dẫn học sinh viết các nét cơ bản. - Nhận xét cho học sinh đọc. - Cho học sinh viết vào vở tập viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - Học sinh báo cáo sĩ số. - Vài học sinh nhắc lại tên bài. - Học sinh đọc cá nhân, lớp. + Giống cây cù móc . + Giống cây cột nhà. + Giống cây bị ngã. - Học sinh theo dõi. - Học sinh viết vào bảng con. - Học sinh đọc. - Học sinh viết vào vở tập viết.

<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Kiểm tra, nhận xét. - Hôm nay chúng ta học bài gì? - Em nào nhắc lại các nét cơ bản. <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà học lại bài và xem trước bài âm e để tiết sau học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nét cơ bản. - Nét thẳng đứng, nét xiên trái, nét xiên phải...
---	--

Tiết 4

Tự nhiên và xã hội

Bài 1: CƠ THỂ CHÚNG TA

A. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Kể tên các bộ phận chính của cơ thể.
- Biết một số cơ quan của nam và nữ, mình, chân và tay.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện thói quen ham thích hoạt động của cơ thể phát triển tốt.

3. Thái độ:

- Hs chăm rèn luyện.

B. Nội dung dạy học:

- Các hình trong bài 1 SGK phòng to.

C. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sách, vở bài tập <p><u>3. Bài mới:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài và ghi tên <p>Hoạt động 1: Quan sát tranh</p> <p>*Mục tiêu: Gọi từng em kể tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: HS hoạt động theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh: Hãy chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể? - GV theo dõi và giúp đỡ HS trả lời <p>Bước 2: Hoạt động cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh và gọi HS xung phong 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát tập thể - HS nêu lên bài - HS làm việc theo hướng dẫn của GV - Nối diện nhóm lên bảng vẽ và chỉ vẽ ra tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể.

<p>lên bảng</p> <p>-Năng viên cùng em thi đua nội</p> <p>Hoạt động 2: Quan sát tranh</p> <p>*Mục tiêu: Nhận biết nội dung của hoạt động và cùng bạn phân biệt ngoài cửa cô thể gồm ba phần chính: đầu, mình, tay và chân.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ</p> <p>-GV nêu:</p> <p>. Quan sát hình ở trang 5 rồi vẽ và nói xem cùng bạn trong từng hình đang làm gì?</p> <p>. Nói với nhau xem cô thể của chúng ta gồm có mấy phần?</p> <p>Bước 2: Hoạt động cá nhân</p> <p>-GV nêu: Ai có thể vẽ biểu diễn lại từng hoạt động của đầu, mình, tay và chân nhỏ cùng bạn trong hình.</p> <p>-GV hỏi: Cô thể ta gồm có mấy phần?</p> <p>*Kết luận:</p> <p>-Cô thể chúng ta có 3 phần: đầu, mình, tay và chân.</p> <p>-Chúng ta nên tích cực vận động. Hoạt động sẽ giúp ta khỏe mạnh và nhanh nhẹn.</p> <p>Hoạt động 3: Tập thể dục</p> <p>*Mục tiêu: Giáo dục thói quen luyện thể thao</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1:</p> <p>-GV hướng dẫn hoặc chơi hát: Cùng mỗi mỗi</p> <p>lồng</p> <p style="padding-left: 100px;">Vẽ mỗi mỗi</p> <p>tay</p> <p style="padding-left: 100px;">Thả dục thể</p> <p>nhảy</p> <p style="padding-left: 100px;">Lạc hát hát</p> <p>mỗi.</p> <p>Bước 2: GV vẽ mẫu và</p>	<p>-Từng cặp quan sát và thảo luận</p> <p>-Nói diễn nhóm lên biểu diễn lại cùng hoạt động của cùng bạn trong tranh</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS hoặc lời bài hát</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-1 HS lên làm mẫu</p> <p>-Cá nhân tập</p>
---	---

<p>hàit.</p> <p>Böôùc 3: Gõĩ möät HS leân thờĩc hieän ñeä caũ lòup laøm theo</p> <p>-Caũ lòup võøa taäp theä dĩĩc võøa hàit</p> <p>*Keät luaän: Nhaéc HS muoán cô theä khoeũ maĩnh caàn taäp theä dĩĩc haøng ngaøy.</p> <p>3. Cuũng coá, daẽn döø:</p> <p>-Neâu teãn caũc böã phaãn beãn ngoaøi cuũa cô theä?</p> <p>-Veà nhaø haøng ngaøy caũc con phaũi thờøng xuyeãn taäp theä dĩĩc.</p> <p>Nhaãn xeùt tieát hoĩc.</p>	<p>-HS neâu</p>
--	-----------------

Thứ tư, ngày ... tháng ... năm

Tiết 1

Tiếng Việt

Bài 1 : e (2 tiết)

I/. Mục tiêu :

1.Kiến thức:

- Nhận biết được chữ và âm e.

2. Kỹ năng:

- Trả lời 2 , 3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK.

- Ghi chú : Học sinh khá, giỏi luyện nói 4 , 5 câu xoay quanh chủ đề học tập qua các bức tranh trong SGK.

3. Thái độ:

Hs hào hứng trong giờ học.

II/. Chuẩn bị :

- Sách giáo khoa.

- Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1.

- Một số tranh vẽ minh họa, một sợi dây minh họa cho nét chữ e.

III/. Hoạt động dạy và học:

Tiết 1

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định:	- Hát vui.
2. Kiểm tra bài cũ: - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.	- Sự chuẩn bị của học sinh.
3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: Cho học sinh xem tranh và trả lời câu hỏi. - Các tranh này vẽ ai? Vẽ gì? - Bé, me, xe, ve là các tiếng giống nhau đều có âm e. Cho học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh. b. Bài học: - Giáo viên viết lên bảng và nói chữ e gồm một nét thắt. - Chữ e giống hình cái gì? - Giáo viên thao tác cho học sinh xem. - Giáo viên phát âm mẫu. - Giáo viên chỉ bảng cho học sinh đọc cá nhân, lớp.	- Xem tranh và trả lời câu hỏi. - Vẽ bé, me, xe, ve. - Học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh (âm e). - Học sinh theo dõi. - Giống hình sợi dây vắt chéo. - Học sinh theo dõi. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh đọc cá nhân, lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. * Hướng dẫn học sinh viết chữ e. - Viết mẫu và hướng dẫn quy trình viết. - Cho học sinh viết chữ e lên không trung bằng ngón trỏ. - Cho học sinh viết bảng con. - Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Nhận xét — Tuyên dương những em viết đúng, đẹp. - Cho 5- 6 em đọc , lớp đọc âm e. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh theo dõi. - Học sinh viết chữ e lên không trung bằng ngón trỏ. - Học sinh viết bảng con chữ e. - Cho 5 — 6 em đọc , lớp đọc âm e.
--	---

Tiết 2

<p>4. Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc: Cho học sinh đọc âm e (cá nhân, lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. <p>b. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn cách ngồi viết, cách cầm bút, cách tô chữ e. - Cho học sinh tập tô chữ e trong vở tập viết. Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Chấm 1/3 vở nhận xét. <p>c. Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Quan sát tranh em thấy gì? Các bức tranh có gì là chung? <p>⇒ Học sinh là cần thiết và rất vui, ai cũng phải đi học và học hành chăm chỉ. Vậy lớp chúng ta có thích đi học đều và học chăm chỉ không?</p> <p>5. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chỉ bảng cho học sinh đọc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Học sinh theo dõi. - Học sinh tô chữ e vào vở tập viết. - Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Chim mẹ dạy chim con hát, các chú ếch đang học bài,... các bức tranh có điểm chung là cùng học tập. - Thích,.... - Học sinh đọc.
---	--

- Về học lại bài và xem trước bài: b.

Tiết 3

Toán

Bài: Nhiều hơn, Ít hơn

I/ Mục tiêu :

1. Kiến thức:

-Biết so sánh số lượng hai nhóm đồ vật, biết sử dụng từ nhiều hơn, ít hơn để so sánh các nhóm đồ vật .

2. Kỹ năng:

-So sánh được số lượng hai nhóm đồ vật, sử dụng từ nhiều hơn, ít hơn để so sánh các nhóm đồ vật .

3. Thái độ:

Hs say mê học tập.

II/ Chuẩn bị :

1. Giáo viên :

Tranh vẽ sách giáo khoa. 5 cái cốc, 3 cái thìa.

2. Học sinh :

Sách và vở bài tập Toán, bút chì.

III/ Các hoạt động:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

- Nhận xét.

3. Bài mới :

a. Giới thiệu bài: Để biết so sánh hai nhóm đồ vật, cái nào nhiều hơn, cái nào ít hơn thì tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài: “Nhiều hơn - ít hơn”.

- Giáo viên ghi tựa bài.

b. Bài học:

* So sánh số lượng cốc và thìa:

- Gọi học sinh lên đặt vào mỗi cái cốc một cái thìa.

- Giáo viên hỏi còn cốc nào chưa có thìa?

⇒ Khi đặt vào mỗi cốc một cái thìa thì vẫn còn cốc chưa có thìa. “Ta nói số cốc nhiều hơn số thìa”.

- Hát vui.

- Sự chuẩn bị của học sinh.

- Vài học sinh nhắc lại tên bài.

- Một học sinh lên đặt vào mỗi cái cốc một cái thìa.

- Học sinh chỉ vào cốc chưa có thìa.

- Vài học sinh nhắc lại (Số cốc nhiều hơn số thìa).

- Vài học sinh nhắc lại (Số thìa ít hơn

<p>- Khi đặt vào mỗi cái cốc một cái thìa thì không còn thìa để đặt vào cốc còn lại ta nói “Số thìa ít hơn số cốc”.</p> <p>* Hướng dẫn học sinh quan sát từng hình vẽ trong bài học, giới thiệu cách so sánh số lượng hai nhóm đối tượng như sau:</p> <p>- Ta nói một cái này chỉ với một cái kia. VD: Một cái nút chai chỉ với một cái chai. Nhóm nào có đối tượng bị thừa ra thì nhóm đó có số lượng nhiều hơn.</p> <p>- Gọi vài học sinh lên thực hành trước lớp.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>* Trò chơi: Cho học sinh thi đua nêu nhanh số lượng nào nhiều hơn, số lượng nào ít hơn “So sánh số bạn trai, số bạn gái”.</p> <p>- Giáo viên nhận xét -Tuyên dương.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Vừa rồi chúng ta đã học xong bài nào? - Về nhà các em tập so sánh số lượng vật này với số lượng vật kia. Cái nào thừa ra thì cái đó nhiều hơn, cái kia ít hơn.</p>	<p>số cốc).</p> <p>- Học sinh quan sát từng tranh trong SGK thảo luận theo cặp.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Vài học sinh lên thực hành trước lớp. - Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh thi đua nhau nói nhanh. - Lớp nhận xét.</p> <p>- Nhiều hơn - ít hơn.</p>
---	--

Tiết 1

Thứ năm, ngày ... tháng ... năm

Toán

Bài: HÌNH VUÔNG. HÌNH TRÒN

I/ Mục tiêu :

1. Kiến thức:

- Nhận biết hình vuông, hình tròn, nói đúng tên hình.

2. Kỹ năng:

Rèn kỹ năng nhận biết hình vuông, hình tròn.

3. Thái độ:

Hs yêu thích học môn toán.

II/ Chuẩn bị :

1. Giáo viên :

- Một số hình vuông, hình tròn có kích thước màu sắc khác nhau.
- 2 băng giấy sách giáo khoa bài 4/8.

2. Học sinh :

- Đồ dùng học Toán, SGK toán.

III/ Các hoạt động:

<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh thực hành và so sánh cái nào nhiều hơn, cái nào ít hơn. <p>- Nhận xét .</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài Hình vuông - Hình tròn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên ghi tựa bài. <p>b. Bài học:</p> <p>* Giới thiệu hình vuông:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đưa lần lượt từng tấm bìa hình vuông cho học sinh xem và nói đây là hình vuông.- Cho học sinh lặp lại cá nhân, lớp.- Các em lấy hình vuông trong hộp đồ dùng cho cô xem và nói là hình vuông.- Cho học sinh xem tranh trong SGK và nói các vật nào có dạng hình vuông.- Giáo viên nhận xét. <p>* Giới thiệu hình tròn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đưa tấm bìa có hình tròn lên và nói: Đây là	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui.- Học sinh thực hành so sánh trước lớp.- Lớp nhận xét.- Vài học sinh nhắc lại tên bài.- Học sinh quan sát.- Học sinh đọc: Hình vuông.- Học sinh lấy hình vuông đưa lên và nói hình vuông.- Các vật có dạng hình vuông như: Khăn mùi xoa, gạch bông ...- Học sinh: Hình tròn.
--	--

<p>hình tròn. Cho học sinh nhắc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh lấy hình tròn trong bộ đồ dùng đưa lên và nói hình tròn. <p>* Thực hành:</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn học sinh làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét. <p>Bài 2: Hướng dẫn học sinh tô màu vào hình tròn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét. <p>Bài 3: Hướng dẫn học sinh tô màu vào hình vuông, hình tròn bằng hai màu khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tìm thêm các vật có dạng hình vuông, hình tròn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đưa hình tròn lên và nói hình tròn. - Học sinh tô màu vào hình vuông. - Lớp nhận xét. - Học sinh tô màu vào hình tròn. - Lớp nhận xét. - Học sinh tô màu vào hình vuông, hình tròn bằng hai màu khác nhau. - Lớp nhận xét.
---	---

Tiết 2+3

Tiếng Việt
Bài 2 : b

I/. Mục tiêu :

1. Kiến thức:

- Nhận biết được chữ và âm b , be.

2. Kỹ năng:

- Biết được chữ và âm b

- Đọc được: be.

- Trả lời 2 -3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK.

3. Thái độ:

Hs hứng thú, sôi nổi trong giờ học.

II/. Chuẩn bị :

- Sách giáo khoa.

- Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1.

- Một số tranh vẽ minh họa.

III/. Hoạt động dạy và học:

Tiết 1

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định:	- Hát vui.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Cho lớp viết bảng con chữ e, 2 học sinh lên bảng viết.
- Giáo viên nhận xét.

3. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: Cho học sinh xem tranh và trả lời câu hỏi.

- Các tranh này vẽ ai? Vẽ gì?
- Bé, bê, bà, bóng là các tiếng giống nhau đều có âm b. Cho học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh. Giáo viên ghi bảng.

b. Bài học: Dạy chữ ghi âm.

* Nhận diện chữ b.

- Giáo viên tô chữ b trên bảng và nói: Chữ b gồm có một nét sổ và một nét cong hở phải.

- Cho học sinh ghép âm b.
- Giáo viên nhận xét cho học sinh đọc cá nhân, lớp.
- Chữa lỗi phát âm cho học sinh.

* Ghép chữ và phát âm:

- Tiết trước chúng ta học âm gì?
- Vậy chữ b đi trước chữ e cho ta tiếng be.
- Giáo viên viết bảng.

b	e
be	

- Cho học sinh ghép tiếng be.
- Giáo viên nhận xét, cho học sinh đọc.
- Chữa lỗi phát âm cho học sinh.
- * Hướng dẫn viết chữ b và tiếng be.

- Lớp viết bảng con, 2 học sinh viết bảng lớp.
- Lớp nhận xét.

- Xem tranh và trả lời câu hỏi.
- Vẽ bé, bê, bà, bóng.
- Học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh (âm b).

- Học sinh theo dõi.

- Học sinh ghép âm b.
- Học sinh đọc cá nhân, lớp.

- Âm e.

- Học sinh theo dõi.

- Học sinh ghép tiếng be.
- Lớp nhận xét.
- Học sinh đọc cá nhân, lớp.

- Học sinh theo dõi.

- Học sinh viết chữ lên không trung bằng ngón

<ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu và hướng dẫn quy trình viết. - Cho học sinh viết chữ lên không trung bằng ngón trỏ. - Cho học sinh viết bảng con. - Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Nhận xét — Tuyên dương những em viết đúng, đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> trở. - Học sinh viết bảng con. - Học sinh đọc.
---	--

Tiết 2

<p>4. Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc: Cho học sinh đọc âm b và tiếng be (cá nhân, lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. <p>b. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn tô chữ b và tiếng be vào vở tập viết. - Cho học sinh tập tô chữ b và tiếng be trong vở tập viết. Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Chấm 1/3 vở nhận xét. <p>c. Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Ai đang học bài? + Ai đang tập viết chữ? + Bạn Voi đang làm gì? + Bạn Voi có biết đọc chữ không? + Các bức tranh này có gì giống nhau? Có gì khác nhau? <p>5. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chỉ bảng cho học sinh đọc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. - Về học lại bài và xem trước bài: Dấu sắc (/). 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Học sinh theo dõi. - Học sinh tô chữ b và tiếng be vào vở tập viết. - Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Chim và Voi đang học bài. + Bạn Gấu đang viết chữ. + Bạn Voi đang đọc bài. + Bạn Voi không biết đọc chữ. + Giống nhau là các bạn đều học bài. Khác là một bạn đọc bài còn một bạn viết bài. - Học sinh đọc.
---	--

Tiết 4

Luyện Tiếng Việt

A/Yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm rõ cách đọc, viết các âm e, b.

2. Kỹ năng:

- Học sinh đọc, viết đúng các âm e, b.
- Viết đúng be.

3. Thái độ:

Hs có ý thức tự giác, chăm chỉ học tập.

B/ Chuẩn bị:

- Bảng con, vở 5 ô li, vở viết đúng viết đẹp.

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>I/ Bài cũ:</u> Đọc viết : e, b, be Nhận xét.</p> <p><u>II/ Bài mới:</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài:</u> - Giới thiệu nội dung bài học.</p> <p><u>2. Hướng dẫn học sinh rèn cách đọc</u> - Ghi lên bảng các âm cần rèn luyện: e, b, be - Gọi 2 hs đọc các âm vừa ghi. - Chính sửa lỗi phát âm. - Cho cá nhân đọc. - Đồng thanh.</p> <p><u>3. Hướng dẫn học sinh rèn cách viết</u> - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết. - Theo dõi nhận xét. - Cho hs viết vào bảng con. - GV nêu yêu cầu luyện viết - Theo dõi nhắc nhở hs. - Chấm bài, nhận xét.</p> <p><u>4. Củng cố, dặn dò:</u> - Cho HS đọc lại bài trên bảng - Dặn dò: HS về nhà học bài , xem trước bài sau. Nhận xét giờ học.</p>	<p>-2 HS lên bảng thực hiện y/c Cả lớp viết bảng con</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- Hs đọc.</p> <p>- Cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- HS viết vào bảng con. - Tập viết trong vở 5 ô li. - Hs viết bài trong vở viết đúng viết đẹp.</p> <p>Đọc lại bài ở bảng. HS chú ý lắng nghe.</p>

Thứ sáu, ngày ... tháng ... năm ...

Tiết 1

Toán

Bài: Hình tam giác

I/ Mục tiêu :

1. Kiến thức:

Nhận biết hình tam giác, nói đúng tên hình.

2.Kĩ năng:

Nhận biết được hình tam giác, nói đúng tên hình.

3.Thái độ:

Hs yêu thích học môn toán.

II/ Chuẩn bị :

1. Giáo viên :

- Một số hình tam giác bằng bìa cứng có hình dáng, kích thước khác nhau.
- Một số vật thật có dạng hình tam giác.

2. Học sinh :

- Sách giáo khoa.
- Bộ đồ dùng học Toán.

III/ Các hoạt động:

<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 — 3 học sinh lên nhận diện hình vuông, hình tròn.- Nhận xét . <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài Hình tam giác.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên ghi mục bài. <p>b. Bài học:</p> <p>* Giới thiệu hình tam giác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đưa lần lượt từng tấm bìa hình tam giác cho học sinh xem và nói đây là hình tam giác.- Cho học sinh lặp lại cá nhân, lớp.- Các em lấy hình tam giác trong hộp đồ dùng cho cô xem và nói là hình tam giác.- Giáo viên nhận xét. <p>* Thực hành xếp hình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn học sinh xếp hình.- Từ hình tam giác, hình vuông có màu sắc	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui.- 2 — 3 học sinh lên bảng nhận diện hình vuông, hình tròn.- Lớp nhận xét.- Vài học sinh nhắc lại tên bài.- Học sinh quan sát.- Học sinh đọc: Hình tam giác.- Học sinh lấy hình tam giác đưa lên và nói hình tam giác.- Học sinh theo dõi.
---	--

<p>khác nhau để sắp thành hình cái nhà, chiếc thuyền ... như trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh xếp hình. Khi xếp xong các em đặt tên cho hình của mình. - Giáo viên nhận xét — Tuyên dương. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi chọn nhanh các hình. - Chia lớp làm 2 đội. - Giáo viên gắn lên bảng hình vuông, hình tròn, hình tam giác (Mỗi thứ 5 hình có màu sắc, kích thước khác nhau). - Hướng dẫn học sinh cách chơi. - Cho học sinh chơi. - Giáo viên nhận xét — Tuyên dương. - Về nhà tìm thêm các vật có dạng hình tam giác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hành xếp hình và đặt tên cho hình. <p>- 2 đội (đội A, đội B).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh theo dõi. - Học sinh chơi. - Lớp nhận xét.
--	---

Tiết 2+3

Tiếng Việt
Bài 3: Dấu và thanh sắc

I/ Mục tiêu :

1. Kiến thức:

- Học sinh nhận biết dấu sắc và thanh sắc /, tiếng bé.

2. Kỹ năng:

- Học sinh nhận biết được dấu sắc và thanh sắc /.
- Đọc được : bé.
- Trả lời 2 -3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK .

3. Thái độ:

Hs tích cực học tập, tự giác trong luyện đọc.

II/ Chuẩn bị :

- Các vật tựa như hình dấu sắc (/).
- Tranh minh họa các tiếng: bé, cá, chuối, chó, khế.
- Tranh minh họa phần luyện nói: Một số hoạt động của trẻ em ở trường và ở nhà.

III/ Các hoạt động dạy và học:

Tiết 1

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp viết bảng con chữ b và tiếng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. <p>- Lớp viết bảng con, 2 học sinh viết bảng</p>

<p>be, 2 học sinh lên bảng viết.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: Cho học sinh xem tranh và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none">- Các tranh này vẽ ai? Vẽ gì?- Bé, cá, chuối, khế, chó là các tiếng giống nhau đều có dấu thanh sắc “/”.- Giáo viên viết dấu thanh sắc lên bảng cho học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh. <p>b. Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none">* Dạy dấu thanh sắc “/”.- Nhận diện dấu sắc “/”.+ Giáo viên tô lại dấu sắc trên bảng và nói: Dấu sắc gồm có một nét xiên phải.+ Dấu sắc “/” giống cái gì?- Chúng ta đã học được âm gì và tiếng gì?- Khi thêm dấu sắc vào be ta được tiếng gì?- Cho học sinh ghép tiếng bé..- Giáo viên nhận xét cho học sinh đọc cá nhân, lớp.- Chữa lỗi phát âm cho học sinh.* Hướng dẫn học sinh viết dấu sắc, tiếng bé:- Giáo viên viết mẫu hướng dẫn quy trình viết.- Cho học sinh viết bảng con.- Theo dõi giúp đỡ học sinh.- Nhận xét -Tuyên dương những em viết đúng, đẹp.	<p>lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- Xem tranh và trả lời câu hỏi.- Vẽ bé, cá, chuối, khế, chó.- Học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh dấu sắc. <ul style="list-style-type: none">+ Học sinh theo dõi.+ Dấu sắc giống cây bị nghiêng.- Học được âm b, âm e và tiếng be.- Thêm dấu sắc vào be ta được tiếng bé.- Học sinh ghép tiếng bé..- Học sinh đọc cá nhân, lớp. <ul style="list-style-type: none">- Học sinh theo dõi.- Học sinh viết bảng con.- Học sinh đọc.
--	---

Tiết 2

<p>4. Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc: Cho học sinh đọc be, dấu sắc, tiếng bé (cá nhân, lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. - Em nào phân tích cho cô tiếng bé? <p>b. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn tô tiếng be và tiếng bé vào vở tập viết. - Cho học sinh tập tô tiếng be và tiếng bé vào trong vở tập viết. Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Chấm 1/3 vở nhận xét. <p>c. Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Quan sát tranh các em thấy những gì? + Các bức tranh này có gì giống nhau? + Các bức tranh này có gì khác nhau? + Em thích bức tranh nào nhất? Vì sao? + Ngoài các hoạt động trên, các em còn biết hoạt động nào khác nữa? + Ngoài giờ học tập các em thích làm gì nhất? + Em nào đọc lại tên bài. <p>5. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chỉ bảng cho học sinh đọc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. - Về học lại bài và xem trước bài 4: Dấu hỏi (?), dấu nặng (.) 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Tiếng bé tạo bởi âm b đứng trước, âm e đứng sau, dấu sắc trên đầu âm e. - Học sinh theo dõi. - Học sinh tô tiếng be và tiếng bé vào vở tập viết. - Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Các bạn ngồi học trong lớp, hai bạn gái đang nhảy dây, bạn gái đi học đang vẫy tay tạm biệt, chó, mèo, bạn gái tới sau. + Giống là đều có các bạn. + Khác các hoạt động khác nhau. + Học sinh trả lời. + Chơi nhảy lò cò, bắn bi, học hát... + Thích đi chơi, xem phim... + Học sinh đọc dấu sắc “/” - Học sinh đọc.
---	---

Tiết 4

Thủ công

Bài: GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI GIẤY, BÌA VÀ DỤNG CỤ THỦ CÔNG

A/ Yêu cầu:

1. Kiến thức:

- HS biết một số loại giấy, bìa và dụng cụ (thước kẻ, bút chì, kéo , hồ dán) để học thủ công

2. Kỹ năng:

- Nêu được ví dụ cụ thể sự thay đổi của bản thân về số đo , chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết.

3. Thái độ:

Hs có ý thức chăm sóc, bảo vệ thân thể của mình.

***GDKNS:** Kỹ năng tự nhận thức: nhận thức được bản thân: Cao, thấp, gầy, béo, mức độ hiểu biết. kỹ năng giao tiếp: tự tin khi tham gia các hoạt động thảo luận và thực hành đo.

B/ Chuẩn bị:

- Các hình trong SGK.

C/ Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I. Bài cũ + Cơ thể chúng ta gồm mấy phần?</p> <p>II. Bài mới: Giới thiệu bài 1. Khởi động: Trò chơi vật tay - Kết luận: Cùng một độ tuổi nhưng có em khoẻ hơn có em yếu hơn</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi + Những hình nào cho em biết sự lớn lên của em bé? + Hai bạn này đang làm gì? + Em bé bắt đầu làm gì? Em bé biết thêm điều gì? - Kết luận: trẻ em sau khi ra đời sẽ lớn lên hàng ngày.....và sự hiểu biết</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành theo nhóm nhỏ + Bằng tuổi nhau nhưng lớn lên có giống nhau không? Yêu cầu lần lượt từng cặp HS đứng áp sát lưng, đầu và gót chân chạm vào nhau cả lớp quan sát xem ai cao hơn, ai thấp hơn - Kết luận: Sự lớn lên của các em có thể giống nhau hoặc khác nhau - Các em cần chú ý ăn ,uống điều độ, giữ gìn sức khoẻ, không ốm đau sẽ chóng lớn hơn</p> <p>Hoạt động 3: Vẽ tranh GV yêu cầu HS vẽ hình dáng của 4 bạn trong nhóm Nhận xét tuyên dương nhóm làm tốt</p>	<p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Nhóm 4 em, mỗi lần một cặp người thắng lại đấu với người thắng</p> <p>Từng cặp HS quan sát tranh và nêu nhận xét</p> <p>- Nhận xét bổ sung</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>- Đo và quan sát xem ai cao hơn, tay ai dài hơn, vòng ngực vòng đầu ai to hơn Lần lượt từng cặp HS lên thực hành</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p> <p>- Vẽ các bạn trong nhóm và giới thiệu tranh</p>

2. <u>Củng cố dẫn dò</u> - GV chốt lại nội dung chính của bài - Về nhà cần phải tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh Nhận xét giờ học	HS chú ý lắng nghe
---	--------------------

HĐTT
SINH HOẠT SAO

A/ Yêu cầu:

1. Kiến thức:

HS biết ưu và khuyết điểm của mình trong tuần vừa qua.
Biết rõ tên sao, bước đầu làm quen với việc sinh hoạt sao nhi.
Nắm được nội dung hoạt động cơ bản cho tuần tới.

2. Kỹ năng:

Rèn luyện tích cực.

3. Thái độ:

HS tích cực tự giác trong học tập và trong mọi hoạt động.

B. Nội dung:

1. GV đánh giá lại tình hình hoạt động của lớp trong tuần qua.

HS đi học chuyên cần, đúng giờ giấc quy định
Thực hiện tốt các nề nếp đã quy định
Nhận sách vở đầy đủ
Đã bọc vở sạch đẹp, theo đúng quy định của khối.

* Tồn tại:

- Đồng phục chưa đảm bảo vì mới nhập học năm đầu.

2. Chọn tên sao:

lớp 1: Sao Chăm ngoan; Lớp 2: Sao đoàn kết

3. GV phổ biến quy trình sinh hoạt sao.

* Quy trình sinh hoạt sao gồm 6 bước:

- B1: Tập hợp điểm danh
- B2: Khám vệ sinh cá nhân
- B3: Kể việc làm tốt trong tuần
- B4: Đọc lời hứa của sao nhi
- B5: Triển khai sinh hoạt chủ điểm
- B6: Phát động kế hoạch tuần tới

* Nêu lời hứa của sao nhi:

*Vâng lời Bác Hồ dạy
Em xin hứa sẵn sàng
Là con ngoan, trò giỏi
Cháu Bác Hồ kính yêu*

4. Kế hoạch tuần 2

- Ngày Quốc khánh 2/9. Chào mừng ngày khai giảng năm học 2015- 2016.
- Duy trì sĩ số HS.
- Duy trì học sinh thực hiện tốt mọi nề nếp, xếp hàng ra vào lớp.
- Quán triệt học sinh mặc quần áo đồng phục: quần xanh áo trắng
- Quán triệt học sinh vệ sinh cá nhân sạch sẽ gọn gàng.
- Giáo dục học sinh giữ gìn sách vở sạch sẽ.
- Giáo dục học sinh đi học chuyên cần đúng giờ.
- Thực hiện học bài làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Giữ gìn trường lớp sạch sẽ.
- Khai giảng năm học mới ngày 5/9/2015.
- Giáo dục học sinh về an toàn giao thông.

5. Dẫn dò : HS tập trung về trường chính để dự lễ khai giảng